

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Thực hiện Công văn số 1228/UBND-TH ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo công tác CCHC định kỳ, Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 tại như sau:

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

##### 1. Về xây dựng kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC

Thực hiện Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về kế hoạch CCHC tỉnh Đắk Nông năm 2023 với chủ đề: “*Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ trong thực thi nhiệm vụ gắn với xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*”; Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 04/01/2023 về công tác CCHC tại Sở Tài chính năm 2023 với 6 lĩnh vực và 23 hoạt động cụ thể, rõ ràng.

Căn cứ kế hoạch chỉ đạo trên, Đảng ủy Sở, Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo quán triệt, phổ biến nhanh chóng, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC đến CBCC nhằm nâng cao trách nhiệm của mỗi CBCC trong công tác CCHC. Đồng thời, lấy kết quả thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của các phòng chuyên môn làm cơ sở để xem xét đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm. Ngoài ra, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở thực hiện tốt công tác CCHC,....

##### 2. Về kiểm tra công tác CCHC

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm tra CCHC, ngày 20/01/2023 Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 130/KH-STC về kiểm tra công tác CCHC năm 2023. Theo đó, công tác tự kiểm tra được thực hiện thường xuyên trong năm, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các phòng thực hiện nghiêm túc Kế hoạch CCHC năm 2023 nhằm đạt mục tiêu đề ra (kiểm tra thường xuyên đối với 05/05 phòng chuyên môn thuộc Sở).

##### 3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC, tại các cuộc giao ban hàng tuần, Ban GD đều triển khai đến các phòng chuyên môn thuộc Sở. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tuyên truyền về CCHC.

Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Thiết lập trang chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử, công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở, niêm yết các quy trình thực hiện thủ tục hành chính, cách thức thực hiện phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính; thu thập thông tin phản hồi từ tổ chức, cá nhân như: Hộp thư góp ý, địa chỉ tiếp nhận, số điện thoại, email; tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh; quán triệt nội dung CCHC cho đội ngũ CBCC thuộc thẩm quyền quản lý (100% CBCC&NLĐ thuộc Sở nhận được tuyên truyền về công tác CCHC).

**4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao:** Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

**5. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương (Tổng hợp từng nội dung, nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai):** Năm 2023 chưa có sáng kiến, mô hình,...

## **II. Kết quả thực hiện công tác CCHC**

### **1. Về cải cách thể chế**

#### **1.1. Kết quả Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL**

Thực hiện kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2023 tại Quyết định số 11/QĐ-STC ngày 30/01/2023 về Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Sở Tài chính. Trong năm 2023, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản QPPL theo chương trình trọng tâm của kế hoạch và đã liệt kê báo cáo Sở Tư pháp và Bộ Tài chính hằng năm theo quy định:

Trong năm tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2023, 2024 trên địa bàn tỉnh; Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) năm 2023, 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2024 – 2025 (đã trình UBND tỉnh, nhưng đến nay UBND tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tạm dừng ban hành).

- Dự thảo phần Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tích hợp vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 –2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

+ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

+ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

### *1.2. Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật*

Ngày 03/2/2023, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 221/KH-STC về việc theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 của Sở Tài chính. Qua đó, theo kế hoạch Sở đã kiểm tra các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của Sở.

### *1.3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật*

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức tại cơ quan qua các nội dung đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở, Họp giao ban định kỳ hàng tuần,...

### *1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL*

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 179/KH-STC ngày 17/01/2023 của Sở Tài chính. Qua đó, chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL đề ra.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### *2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC*

Ngày 29/12/2022, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2588/KH-STC về việc rà soát, đánh giá TTHC của Sở Tài chính giai đoạn 2022-2025. Theo đó, các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được rà soát thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình giải quyết, tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính đã lỗi thời, không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Trong năm 2023, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ 19 TTHC thuộc lĩnh vực Quản lý công sản của Sở Tài chính và bổ sung 01 TTHC thuộc lĩnh vực Công sản.

### *2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc lĩnh vực tài chính*

Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ Bộ thủ tục hành chính, phí và lệ phí và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (100% số TTHC được công khai/công bố) bằng nhiều hình thức: Trên trang Thông tin điện tử của tỉnh, trang Thông tin điện tử của Sở, niêm yết tại tiền sảnh cơ quan; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi liên hệ công việc.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh: Các trường hợp vi phạm Chỉ thị: Không có.

### *2.3. Thực hiện cơ chế một cửa*

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông. Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Đề nghị đơn vị tổng hợp lấy kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc lĩnh vực Tài chính từ Trung tâm Hành chính công tỉnh trực thuộc sự quản lý của UBND tỉnh để đảm bảo tính khách quan, trung thực về số liệu báo cáo.

### *2.3. Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:*

Sở Tài chính thường xuyên rà soát thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện xử lý:

+ Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở năm 2023. Trong năm 2023:

Lĩnh vực Quản lý Giá Công sản và Tài chính doanh nghiệp tiếp nhận và trả kết quả 18 hồ sơ, lĩnh vực cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, trong đó có 14 hồ sơ trực tiếp, 11 hồ sơ trực tuyến, không có hồ sơ trễ hạn.

+ Tiếp nhận thủ tục quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN và cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư:

STT	Tên thủ tục	Đơn vị tính	Số lượng tiếp nhận	Đã xử lý	Ghi chú
1	Thủ tục cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư.	Hồ sơ	708	708	Trong đó: Giải quyết hồ sơ đúng hạn

*2.4. Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính:*

Năm 2023, Sở Tài chính không nhận được phản ánh, kiến nghị đối với quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

*3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính của cơ quan:*

Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện, sau khi lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan và hoàn thiện dự thảo theo quy định, Sở Tài chính đã có Tờ trình số 29/TTr-STC ngày 31/3/2023 trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức

năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Ngày 05/5/2023, UBND tỉnh đã ký ban hành Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông làm căn cứ pháp lý để đơn vị triển khai thực hiện.

### *3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính của cơ quan*

Để kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế trong điều kiện hiện nay, Đảng ủy, chính quyền Sở Tài chính đã triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy nhằm khắc phục những hạn chế của tổ chức bộ máy hiện tại, đảm bảo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Tài chính trong giai đoạn mới (Tờ trình số 20/TTr-STC ngày 07/3/2023).

### *3.3. Đánh giá về tình hình quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức*

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức của Sở Tài chính được thực hiện đúng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đảng và Nhà nước, của Bộ, ngành Trung ương và địa phương trên cơ sở đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch tạo cơ hội cho công chức có năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao. Biên chế công chức của Sở luôn nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

### *3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước*

Công tác phân cấp quản lý nhà nước là một nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm định hướng cho các cấp chính quyền, ngành chức năng nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình. Việc phân cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Sở nói riêng và các cơ quan, ban, ngành nói chung phát huy được quyền tự chủ, tính chủ động sáng tạo, sâu sát trong thực tiễn, bố trí kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phù hợp với tình hình thực tế. Hiện tại, các nội dung được phân cấp cho đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **4. Cải cách công vụ**

### *4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức*

Căn cứ các quy định của Trung ương và của Tỉnh về triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Sở Tài chính đã triển khai xây dựng dự thảo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở, hiện đơn vị đang xin ý kiến của các cá nhân, tổ chức có liên quan để hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (Công văn số 2638/STC-VP ngày 05/12/2023).

*4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức:* Năm 2023, Sở Tài chính đã đăng ký tuyển dụng 02 công chức nằm trong tổng biên chế được giao. 02 công chức mới tuyển dụng đã đến nhận công tác tại Sở từ ngày 10/7/2023.

*4.3 Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức:* Thực hiện công tác tạo nguồn cán bộ theo tinh thần Đề án số 03-ĐA/TU ngày 19/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông, về việc tạo nguồn đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số

thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Sở Tài chính đã đăng ký danh sách tạo nguồn cán bộ cụ thể tại Công văn số 472/STC-VP ngày 03/3/2023.

*4.4. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo:* Từ 01/01/2023 đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính đã trình 03 hồ sơ đề nghị bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 và 1017/QĐ-UBND ngày 17/8/2023, hiện còn 01 hồ sơ đang thẩm định.

*4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức:* CC&NLĐ thuộc Sở thực hiện nghiêm về kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định, từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính không có cán bộ vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính (Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 13 số: 132/BC-STC ngày 21/6/2023 (6 tháng đầu năm); 252/BC-STC ngày 27/11/2023 (báo cáo năm)).

*4.6. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC:* Trong năm 2023, có 01 công chức tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (niên khóa 2021 – 2023); có 02 công chức tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; có 01 công chức tham gia bồi dưỡng Nghiệp vụ Thanh tra viên chính; có 03 công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức ANQP đối tượng 4; có 01 công chức tham gia đào tạo chuyên môn trình độ thạc sĩ (kinh phí tự túc) và một số công chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tài chính, UBND tỉnh và các đơn vị khác tổ chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

### *5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách*

*- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được UBND tỉnh, Chính phủ giao và của các cơ quan, đơn vị.*

#### **5.1.1 Nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn năm 2023**

- Trung ương giao dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 là 3.135 tỷ đồng, gồm: thu nội địa 2.956 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 550 tỷ đồng); thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 180 tỷ đồng.

- Tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 14/12/2022, HĐND tỉnh Đắk Nông giao dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2022 là 3.650 tỷ đồng, gồm: thu nội địa 3.470 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 866 tỷ đồng), tăng 17,4% tương ứng giá trị là 514 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 180 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao.

#### **5.1.2. Kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm 2023**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 10 tháng đầu năm 2023 là 2.402 đồng, đạt 77% dự toán Trung ương và đạt 66% dự toán địa phương giao, giảm 20% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

a) Thu nội địa 2.230 tỷ đồng, đạt 75% dự toán Trung ương, 64% dự toán địa phương, giảm 22% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

b) Thu xuất nhập khẩu 155 tỷ đồng, đạt 86% dự toán, tăng 21% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó, phần lớn nguồn thu từ thuế xuất khẩu mặt hàng Alumin và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu máy móc, thiết bị.

c) Thu huy động đóng góp là 16 tỷ đồng.

d) Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2023

Với tình hình thực hiện 10 tháng đầu năm 2023 và những nhận định như đã nêu trên thì dự kiến tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 sẽ là 2.850 tỷ đồng, đạt 91% dự toán Trung ương, 78% dự toán địa phương, giảm 18% so với thực hiện năm trước, trong đó:

- Thu nội địa là 2.646,47 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 422 tỷ đồng), đạt 90% dự toán Trung ương, 76% dự toán địa phương, giảm 20% so với thực hiện năm trước.

- Thu xuất nhập khẩu 185 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, tăng 24% so với thực hiện năm trước.

- Thu viện trợ 1,18 tỷ đồng.

- Thu huy động đóng góp 17,35 tỷ đồng.

#### 5.1.3. Chi ngân sách địa phương:

a) Theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh, tổng dự toán chi NSDP năm 2023 là 9.157 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển là 3.473 tỷ đồng, gồm: chi đầu tư phát triển từ nguồn cân đối NSDP 1.424 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương là 2.050 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên 5.391 tỷ đồng, gồm: chi thường xuyên từ cân đối NSDP là 4.977 tỷ đồng; chi thực hiện các chế độ, chính sách từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương là 414 tỷ đồng.

- Chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay là 3,8 tỷ đồng; chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 01 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách 133 tỷ đồng; chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương 155 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm 2023

- Tổng chi ngân sách địa phương 10 tháng đầu năm 2023 là 6.616 tỷ đồng (bao gồm cả số giải ngân từ nguồn năm trước chuyển sang), đạt 72% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 2.991 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên 3.622 tỷ đồng. Trong đó: chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 1.624 tỷ đồng, đạt 76% dự toán; chi sự nghiệp khoa học, công nghệ 16 tỷ đồng, đạt 90% dự toán.

Nhìn chung, công tác quản lý chi NSDP 10 tháng đầu năm 2023 cơ bản được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh

xã hội của địa phương và giải quyết các vấn đề cần thiết, cấp bách, đặc biệt chi như phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên, công tác triển khai các nhiệm vụ, dự án trong 10 tháng đầu năm còn chậm, đặc biệt là các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Về thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương, Báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 trở về trước:

Tổng các khoản kiến nghị qua kiểm toán từ năm 2021 trở về trước là 1.868.065 triệu đồng; số đã xử lý đến nay là 1.731.930 triệu đồng, đạt 93%; số còn lại là 136.135 triệu đồng.

d) Về tình hình thực hiện Kết luận Thanh tra: (Các phòng QLNS B/c)

Tổng các khoản kiến nghị qua Thanh tra năm 2020 là 139.267 triệu đồng; số đã xử lý đến nay là 78.757 triệu đồng, đạt 56%; số còn lại là 60.510 triệu đồng.

\* Đối với các nội dung kiến nghị của cơ quan kiểm toán còn tồn tại từ năm 2011 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện và định kỳ sẽ báo cáo kết quả thực hiện để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biết; đồng thời đối với các nội dung kiến nghị chưa phù hợp thì sẽ tiếp tục có văn bản đề nghị cơ quan kiểm toán xem xét điều chỉnh.

Năm 2023, Kiểm toán nhà nước khu vực XII đã tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 và kết thúc kiểm toán vào ngày 05/10/2022. Đến nay, cơ quan Kiểm toán chưa ban hành báo cáo kiểm toán, sau khi có kết luận chính thức, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

*5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:* Đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản công theo quy định.

- Tổ chức đoàn Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (Trong đó thời gian kiểm tra từ ngày 21/11/2023 đến ngày 01/12/2023)

- Thực hiện rà soát tham mưu triển khai thực hiện và xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện thuộc thẩm quyền của địa phương trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Công tác sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP: Tham mưu thẩm định, trình UBND phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP). Đến thời điểm này, hầu hết các cơ quan, huyện, thành phố đều đã được phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất theo quy định.



- Tham mưu Lãnh đạo trong việc xử lý tài sản thuộc vụ án Trịnh Suồng: Đã ký hợp đồng mua bán 9 tàu chở dầu các loại và các tài sản khác đơn vị tư vấn đang thẩm định giá.

- Đến nay hầu hết các cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

- Thường xuyên cập nhập, chuẩn hóa dữ liệu vào Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đến nay chưa được chuẩn hóa.

*5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).*

+ Việc thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: Đã tham mưu lãnh đạo Sở có ý kiến trả lời về phương án tự chủ cho một số đơn vị có đề nghị, đơn cử như: Sở Y tế (Công văn số: 1829/STC-QLNS ngày 23/08/2023; 1797/STC-QLNS ngày 21/08/2023; 1798/STC-QLNS ngày 21/08/2023; 1630/STC-QLNS ngày 30/7/2023); Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 1677/STC-QLNS ngày 06/8/2023); Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Công văn số 2008/STC-QLNS ngày 18/09/2023; Công văn số 2063/STC-QLNS ngày 25/09/2023); Sở Giao thông Vận tải (Công văn số 2201/STC-QLNS ngày 11/10/2023); Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (Công văn số 2239/STC-QLNS ngày 17/10/2023)...; Đồng thời, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông (Tờ trình số 169/TTr-STC ngày 06/12/2023) và giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh (Tờ trình số 159/TTr-STC ngày 20/11/2023)

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý**

Ngày 30/12/2022, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2590/KH-STC về việc chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023. Hiện Sở đã triển khai ứng dụng CNTT vào giải quyết công việc theo hướng hiện đại, thực hiện tin học hóa các hoạt động quản lý và điều hành của Sở. Đồng thời, tăng cường chỉ thị số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước. Đơn vị đang ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức; phần mềm hành chính công; phần mềm quản lý văn bản iOffice; phần mềm cấp mã số; trang thông tin điện tử, hộp thư công vụ; trang bị màn hình thông báo lịch công tác, máy chủ vận hành iOffice để chỉ đạo, điều hành, phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo dõi tình hình số lượng, chất lượng cán bộ, công chức tại cơ quan. Áp dụng sử dụng chứng thư số, chữ ký số theo lộ trình chung của tỉnh.

Hiện tại, 90% CBCC sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hiện nay, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công; Tiếp tục duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị quan hệ với ngân sách và Cấp mã số dự án cho các chủ đầu tư. Việc sử dụng và vận

hành Trang thông tin điện tử: Các văn bản QPPL, TTHC về lĩnh vực tài chính, các tin tức sự kiện nổi bật về hoạt động của Sở Tài chính đã được cập nhật kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, tham khảo của nhân dân; đã thiết lập trang chuyên mục CCHC, TTHC trên Trang thông tin điện tử của Sở.

## **6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động quản lý**

Căn cứ Kế hoạch số 2423/KH-STC ngày 06/12/2022 của Sở Tài chính về việc ban hành Kế hoạch áp dụng HTQLCL Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 tại Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Theo đó, việc áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động của Sở đạt 100%.

## **III. Đánh giá chung**

Việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo công tác CCHC được kịp thời, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của CBCC; 100% CBCC luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc; sự phối hợp giữa các phòng trong cơ quan được chặt chẽ. Tổ chức, công dân đến liên hệ công tác đều thỏa mãn, không có ý kiến phàn nàn. Chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác CCHC được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Bên cạnh những kết quả đạt được, thì số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 chiếm tỷ lệ chưa cao.

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024**

Phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được trong năm 2023, Sở Tài chính đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh và của Sở trong năm 2024.
2. Nâng cao chất lượng xây dựng, góp ý ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, lập danh mục văn bản QPPL không còn phù hợp để xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới, nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.
3. Tiếp tục công bố kịp thời các TTHC; cập nhật TTHC mới, sửa đổi, bổ sung lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; niêm yết công khai kịp thời Bộ TTHC bằng nhiều hình thức; rà soát, đơn giản hóa TTHC theo quy định.
4. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở để tránh chồng chéo, trùng lặp; bố trí công chức đúng vị trí nhu cầu công việc, phù hợp với năng lực, trình độ, sở trường công tác theo Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.
5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CBCC; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của CBCC để phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm.
6. Duy trì và thực hiện có hiệu quả kinh phí quản lý hành chính; tiết kiệm tối đa trong chi tiêu nội bộ ở cơ quan, nhằm đảm bảo tăng thu nhập cho CBCC vào cuối năm.

7. Tiếp tục thực hiện đổi mới nền hành chính theo chỉ đạo của tỉnh; đảm bảo hạ tầng máy chủ để triển khai các phần mềm quản lý có hiệu quả trong cơ quan. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo đúng lộ trình chung của tỉnh.

**V. Kiến nghị, đề xuất:** Không có.

*(Báo cáo có kèm theo Biểu mẫu số 3,4,5,6 và Phụ lục triển khai công việc theo kế hoạch CCHC năm 2023).*

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Sở Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh (B/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Sở Nội vụ (T/h);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT-VP (S).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Xuân Hà**

**BIỂU MẪU 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Thống kê thủ tục hành chính (TTHC)</b>	Văn bản	37	
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	1	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	19	Bãi bỏ
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
	- Thủ tục cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư.	Thủ tục		
1.4.2	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.3	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
<b>2</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	751	
3.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	751	
3.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	751	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.3.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN		
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

**BIỂU MẪU 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	<b>Đã sắp xếp xong</b>	
1.2	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.2	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.3	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.5.4	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
<b>2</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		Đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh chưa giao biên chế năm 2023, năm 2022 được giao 51 biên chế
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	50	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	05	Gồm: 03 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ và 02 hợp đồng lao động xác định thời hạn.

2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>3</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

**BIỂU MẪU 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

TT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	Đã phê duyệt	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
<b>2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	02	Năm 2023
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
<b>3</b>	<b>Số lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>			
<b>4</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)</b>		<b>không</b>	
4.1	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.2	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị kỷ luật	Người		

**BIỂU MẪU 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3.980.800	Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/10/2023
	Đã thực hiện	Triệu đồng	1.641.937	
<b>2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư			
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	16		
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	27		
2.4.1	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>			
2.4.2	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>			
2.4.3	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>			
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	365		
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			



**BIỂU MẪU SỐ 7**  
**Thông kê số liệu báo cáo CCHC quý III Sở Tài chính**

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>3. Cải cách TTHC</b>				
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	19	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	37	
3.1.3.1	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	37	
3.1.3.2	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		
3.1.3.3	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục		
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
3.2.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
3.2.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
3.2.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
3.2.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
3.2.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	2	
3.2.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
3.2.2.1.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	2	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		

3.2.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục		
3.2.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục		
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	25	
3.2.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	25	
3.2.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	12	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
3.2.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục		
3.2.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		

Phụ lục:

**THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
NĂM 2023 CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Xây dựng văn bản QPPL được giao thực hiện trong năm 2023					
1.1	Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu - chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024	Tờ trình UBND tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Phòng Quản lý Ngân sách	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 09 - Tháng 12	BC Mật số 631/BC-UBND ngày 28/11/2023
1.2	Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022	Tờ trình UBND tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Phòng Quản lý Ngân sách	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 09 - Tháng 12	Báo cáo 6722/BC-UBND
1.3	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định về các chế độ, chính sách trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (nếu có)	Tờ trình UBND tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Phòng Quản lý Ngân sách	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị có liên quan	Tháng 01 - Tháng 12	(Nghị quyết (03/2023/NQ-HĐND)); Nghị quyết (02/2023/NQ-HĐND)
1.4	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024	Tờ trình UBND tỉnh kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Giá - Công sản và TCDN	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị có liên quan	Tháng 10 - Tháng 12	6952/Tr ngày 14/11/2023
2	Ban hành Kế hoạch và thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023	Kế hoạch rà soát; Báo cáo kết quả rà soát (lồng ghép trong Báo cáo CCHC định kỳ).	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 12	- 2558/KH-STC ngày 29/12/2022 - 179/KH-STC ngày 17/01/2023
3	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 03	221/KH-STC ngày 3/2/2022
4	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 12	241/BC-STC ngày 17/11/2023
5	Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 03	Chưa đến hạn xây dựng KH năm 2023
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					
1	Kiểm soát TTHC					
1.1	Ban hành các quy định TTHC đúng thẩm quyền	100% các quy định được ban hành đúng thẩm quyền; Quyết	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc	Tháng 01 - Tháng 12	Thường xuyên và đảm bảo theo yêu cầu

		định của UBND tỉnh.		Sở		
1.2	Rà soát, kiểm tra, đánh giá TTHC và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát	Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 12	57/BC-STC ngày 16/3/2023 116/BC-STC ngày 7/6/2023 189/BC-STC ngày 19/9/2023
2	Công bố, công khai TTHC					Thông báo số 123/TB-STC ngày 11/9/2023
2.1	Công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trung tâm Hành chính công tỉnh	Tháng 01 - Tháng 12	Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 25/7/2023
2.2	Công khai TTHC kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC	100% TTHC được công khai đúng quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trung tâm Hành chính công tỉnh	Tháng 01 - Tháng 12	Công khai đầy đủ, kịp thời đảm bảo 100% TTHC
2.3	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở	100% TTHC được công khai đúng quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Tháng 01 - Tháng 12	Công khai đầy đủ theo quy định
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	100% TTHC được thực hiện đúng quy định; Báo cáo kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trung tâm Hành chính công tỉnh	Tháng 01 - Tháng 12	Thực hiện theo quy định và đạt 100% thể hiện trong BC CCHC
4	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC trễ hạn					
4.1	Công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị	Bảng niêm yết công khai; 100% đơn phản ánh, kiến nghị được xử lý; Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trung tâm Hành chính công	Tháng 01 - Tháng 12	Niêm yết, công khai đầy đủ theo quy định
4.2	Thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC nếu có trễ hạn	Thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC nếu có trễ hạn (nếu có)	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Trung tâm Hành chính công tỉnh	Tháng 01 - Tháng 12	Không trễ hạn nên không có văn bản xin lỗi
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>					
1	Thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy					

1.1	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan	100% các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện đúng quy định về cấp phó của người đứng đầu; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	Đảm bảo đúng quy định
2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	Đảm bảo đúng quy định
<b>IV XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC</b>						
1	Bổ trí công chức theo đúng vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy	Đảm bảo từ 80% trở lên công chức được bổ trí theo vị trí việc làm; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	Thực hiện đảm bảo quy định
2	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	Kế hoạch số 2319/KH-STC ngày 21/11/2023
3	Thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, thi nâng ngạch công chức	Các Quyết định; Báo cáo kết quả.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	QĐ số 153/QĐ-SNV và QĐ 172/QĐ-SNC ngày 4/7/2023
<b>V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>						
1	Ban hành Kế hoạch và kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng ngân sách; giải ngân vốn đầu tư công	Kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Công việc thường xuyên
2	Ban hành hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách	Các văn bản hướng dẫn, báo cáo kết quả	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thực hiện theo quy định và thường xuyên
3	Ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các vấn đề sau thanh tra, kiểm tra; kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Các văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả	Phòng Quản lý Ngân sách	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Rất nhiều văn bản đôn đốc thực hiện
4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Các quy định được ban hành	Phòng GCS-TCDN	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Thực hiện theo quy định và thường xuyên
5	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả	Phòng GCS-TCDN	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Thường xuyên	45/BC-STC ngày 28/2/2023

VI	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					
1	Thực hiện trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; sử dụng hiệu quả phần mềm "Văn phòng điện tử"	Trên 95% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng; Báo cáo kết quả	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Các đơn vị có liên quan	Tháng 01 - Tháng 12	Báo cáo số 215/BC-STC ngày 24/11/2023
2	Thực hiện hiệu quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số; Mail điện tử công vụ	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị có liên quan	Tháng 01 - Tháng 12	Báo cáo số 215/BC-STC ngày 24/11/2023
3	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3,4	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trung tâm Hành chính công	Tháng 01 - Tháng 12	Báo cáo số 215/BC-STC ngày 24/11/2023, và các báo cáo CCHC định kỳ
4	Triển khai áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 có hiệu quả	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Tháng 01 - Tháng 12	Báo cáo số 233/BC-STC ngày 14/11/2023